TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/6/2023
V/v: "Tranh chấp về ly hôn, con chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh N

Các hội thẩm nhân dân: bà Đinh Thị Lương Oanh, ông Nguyễn Mạnh Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa*:* Bà Chầu Thị Ngọc -Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 283/2023/TLST-HNGĐ ngày 08/12/2022 về việc "*Tranh chấp ly hôn, con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXX-ST ngày 02/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Luân Thị Bích N**,** sinh năm 1991; Địa chỉ: hẻm 582/17, QL 14, khu phố Phú Lộc, phường B, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (xin vắng mặt)

- Bị đơn: anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1991; Địa chỉ: hẻm 582/17, QL 14, khu phố Phú Lộc, phường N, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Luân Thị Bích N trình bày:

Vợ chồng ông Động, bà Dinh tự nguyện tìm hiểu chung sống với nhau từ năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Sang, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương vào ngày 07/5/2014.

Thời gian đầu thì vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2017 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng thường xuyên cải vả, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã được hai bên gia đình nội, ngoại và anh em bạn bè hàn gắn nhưng không được và vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2021 đến nay. Nay, bà N nhận thấy tình cảm của vợ chồng không

còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên bà N yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà N và ông T có 01 con chung tên Nguyễn Quốc Trường An, sinh ngày 04/01/2015. Khi vợ chồng ly hôn bà N có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: bà N Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 12/01/2023 ông Nguyễn Quốc T trình bày: Ông T và bà N chung sống và có đăng ký kết hôn vào ngày 07/5/2014. Nay cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Nay, ông T đồng ý giao con Nguyễn Quốc Trường An cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến:

* Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến về việc tuân theo Pháp luật Tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu; các đương sự chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ.

- Nguyên đơn, bị đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 21, 28, 35, 39 ,147, 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Luân Thị Bích N, cho bà N được ly hôn với ông T.

- Về con chung: giao cho bà Luân Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Quốc Trường An, sinh ngày 04/01/2015.

- Về cấp dưỡng: bà N, ông T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: bà N, ông T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: bà N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án *"Tranh chấp về ly hôn, con chung"* do bà Luân Thị Bích N khởi kiện. Bị đơn ông Nguyễn Quốc T hiện đang cư trú tại khu phố Phú Lộc, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước nên vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về sự vắng mặt của các đương sự: bà N, ông T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và về chung sống với nhau từ năm 2014, và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Sang, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương vào ngày 07/5/2014. Căn cứ điều 8 và điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét tình trạng hôn nhân của bà N và ông T: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà N, ông T có gửi ý kiến trong quá trình chung sống thì vợ chồng bà N, ông T xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã được hai bên gia đình nội, ngoại và anh em bạn bè hàn gắn nhưng không được, bà N và ông T đã ly thân từ tháng 5/2022 đến nay. Nay, bà N nộp đơn đến Tòa án xin ly hôn, trong quá trình giải, Tòa án đã tạo điều kiện cho hai bên có cơ hội hàn gắn tình cảm, quay về đoàn tụ chung sống với nhau nhưng đến nay bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông T. Xét thấy, hôn nhân hạnh phúc được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau và cùng có trách nhiệm chung với gia đình, nhưng trong cuộc sống chung của bà N, ông T có những mâu thuẫn trong gia đình và trong quá trình giải quyết bà N, ông T cũng không có thiện chí hòa giải đoàn tụ gia đình nên xét thấy tình cảm của bà N, ông T không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài vì mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N cho bà N được ly hôn với ông T.

[3.2].Về con chung: Trong quá trình chung sống bà N và ông T có 01 con chung tên Nguyễn Quốc Trường An, sinh ngày 04/01/2015. Khi vợ chồng ly hôn bà N có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con chung.

Xét thấy, bà N và ông T ly thân từ tháng 5 năm 2022 thì cháu Nguyễn Quốc Trường An vẫn ở với bà N và tại bản ý kiến của cháu Trường An: cháu có nguyện vọng ở với mẹ, đồng thời tại bản tự khai ngày 12/01/2023 ông T cũng đồng ý giao cháu Trường An cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Nên cần chấp nhận yêu cầu của bà N về nuôi con, giao Nguyễn Quốc Trường An, sinh ngày 04/01/2015 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng.

[4]Về cấp dưỡng nuôi con: bà N, ông T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5].Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: bà N, ông T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6].Án phí sơ thẩm: Bà N phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Luân Thị Bích N.

[1].Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Luân Thị Bích N được ly hôn với ông Nguyễn Quốc T.

[2].Về con chung: Giao cho bà Luân Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Quốc Trường An, sinh ngày 04/01/2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

[3].Về cấp dưỡng nuôi con: bà N, ông T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4].Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: bà N, ông T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5].Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*:* Bà N phải nộp 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0004672 ngày 25/11/2023 của Chi cục Thi hành án thành phố Đồng Xoài.

[5]. Quyền kháng cáo: Bà N, ông T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Bình Phước;
-VKSND TP. Đồng Xoài;
-Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
-UBND xã Tân Thành;
-Các đương sự;
-Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh N